TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN** Bản án số: 09/2023/HS-ST Ngày 06/11/2023	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quàng Ngọc Tiên.

2. Ông Lường Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Tình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Ông Thào A Sùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2023/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Trung D**(tên gọi khác: không); sinh năm 1989; tại: huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Trung Y, sinh năm 1966 và bà: Nguyễn Thị B (đã chết); vợ đã ly hôn chị Lương Thị L, sinh năm 1988 và có một con sinh năm 2010.

Tiền án: 03 tiền án.

+ Theo bản án số 18/2010/HSST ngày 15/12/2010, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 08 năm tù về tội cướp tài sản.

+ Theo bản án số 05/2011/HSST ngày 31/03/2011 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và tổng hợp với bản án số 18/2010 xét xử tội cướp tài sản mức hình phạt phải chấp hành là 08 năm 08 tháng 07 ngày.

+ Theo bản án số 16/2012/HSST ngày 04/7/2012 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 03 năm tù về tội trốn khỏi nơi giam, tổng hợp với bản án số 05/2011 bị cáo chấp hành là 10 năm 05 tháng 03 ngày. Bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 10/8/2022, đến lần phạm tội này chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 09/7/2023 đến ngày 18/7/2023 tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Cháu Lò Thị Q, sinh ngày 19/10/2013. Trú tại: Bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt

- *Người đại diện hợp pháp của cháu Lò Thị Q và cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Lò Thị H, sinh năm 1992 và anh Lò Văn T, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Chị H có mặt, anh T vắng mặt, anh T ủy quyền tham gia tố tụng và giải quyết vụ án cho chị Lò Thị H, theo biên bản ghi lời khai ngày 18/8/2023.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh Lò Văn H, sinh năm 1995. Trú tại bản P, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 7/2023, Lê Trung D đi xe khách từ tỉnh Hưng Yên đến tỉnh Điện Biên chơi nhà bạn và tìm người ở Điện Biên đưa xuống Hưng Yên làm việc để hưởng tiền hoa hồng. Trên đường đi, D làm quen được với anh Lò Văn T ở bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Sau khi chơi ở nhà bạn tại bản V, xã M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đến ngày 07/7/2023, Lê Trung D đi xe khách đến nhà anh Lò Văn T mục đích rủ anh T đi làm ở Hưng Yên nhưng do bận làm nương nên anh T chưa đi. D tiếp tục ở tại nhà anh T đến sáng ngày 09/7/2023, vợ chồng anh T đi làm nương, giao cho con gái Lò Thị Q, sinh ngày 19/10/2013 trông nhà và tài sản ở nhà và có dặn cháu nếu người thân quen mượn tài sản thì cho mượn. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Lê Trung D hỏi cháu Q mượn xe máy đi vào trung tâm xã M mục đích tìm người đi làm thuê dưới Hưng Yên. Thấy D là người quen của bố, đang sống trong nhà mình nên cháu Q chỉ chỗ cất chìa khóa xe cho D lấy và cho D mượn xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 27B2-055.14 của bố mẹ để ở trong sân nhà. Sau khi mượn được xe, D điều khiển xe theo hướng UBND xã M, đến 12h cùng ngày D quay về mượn điện thoại của cháu Q rồi điều khiển xe tiếp tục đi tìm người làm ở Hưng Yên nhưng không có ai đi làm, và trong người không có tiền nên lúc này mới nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy của gia đình anh T bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. D điều khiển xe máy vào khu vực bến xe khách M, liên hệ với anh Lò Văn H (chủ xe khách T chạy tuyến M – Điện Biên) trao đổi cho D và xe máy lên xe khách đi về thành phố Đ và hỏi mượn của anh Hưởng 1.000.000đ. Sau khi cho xe máy lên xe khách và nhận từ anh H 1.000.000đ, D đi mua một điện thoại OPPO F5, màu đen, cũ hết 600.000đ rồi lên xe khách. Khi xe khách đi qua nhà anh Lò Văn T ở bản N, xã M, D xuống xe vào nhà anh T lấy đồ cá nhân và trả lại điện thoại cho cháu Q. Cháu Q hỏi D về chiếc xe máy, D nói dối là xe hỏng đang sửa ở M, chiều có người mang xe đến trả cho gia đình. Sau đó, D quay lại xe khách và đi ra thành phố Đ. Đến 16 giờ ngày 09/7/2023 xe khách về đến thành phố Đ, theo yêu cầu của D chuyển xe và người lên xe khách Trần Gia chuyên đi tuyến Điện Biên – Hưng Yên. Do D không có tiền trả cước xe và tiền vay chủ xe Tam Mao nên chủ xe khách Tam Mao nhờ nhà xe Trần Gia khi đến Hưng Yên thu hộ số tiền cước và tiền vay tổng là 1.230.000đ. Đến 19 giờ 40 phút cùng ngày, khi xe khách Trần Gia đi đến xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên thì bị Công an huyện Đ phối hợp với tổ công tác 1266 Công an tỉnh Điện Biên bắt quả tang, tạm giữ xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 27B2-055.14, kèm một đăng ký xe mang tên Lò Thị H, 01 chìa khóa xe và 01 điện thoại OPPO F5.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 27B2-055.14 của gia đình chị Lò Thị H tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá là 11.480.000đ.

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã điều tra xác định chiếc xe máy mà D chiếm đoạt là tài sản chung của vợ chồng chị Lò Thị H và anh Lò Văn T và đã trả lại chiếc xe máy kèm đăng ký, chìa khóa xe cho chị Lò Thị H theo Quyết định số 71/QĐ-CSHS-Đ4 ngày 5/9/2023. Chị Hạnh đã nhận vào ngày 7/9/2023. Sau khi nhận được tài sản, chị H, anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình giải quyết vụ án, chủ xe khách Tam Mao là anh Lò Văn H yêu cầu bị cáo Lê Trung D phải hoàn trả số tiền 1.000.000 tiền vay và 230.000đ tiền cước vận chuyển.

Đối với hành vi của anh Lò Văn H chủ nhà xe Tam Mao và anh Nguyễn Tuấn A (chủ nhà xe Trần Gia) là người đã nhận lời vận chuyển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 27B2-055.14 nhưng không biết chiếc xe do bị cáo phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

Bản Cáo trạng số: 13/CT-VKS-P2 ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lê Trung D về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo Điểm g Khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Theo Quyết định số 13/QĐ-VKS-P2 ngày 12/10/2023 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên phân công Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Trung D về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 175, Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Trung D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào Điều 357; Điều 463, khoản 1 Điều 466; khoản 1 Điều 469; Điều 522; 524; khoản 1 Điều 525; Điều 526 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Lê Trung D phải trả cho anh Lò Văn H số tiền 1.230.000đ;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc điện thoại OPPO F5 do bị cáo Lê Trung D không có nhu cầu lấy lại.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại cháu Lò Thị Q khai thống nhất với các lời khai trong hồ sơ thể hiện ngày 09/7/2023 cháu được bố mẹ giao trông nhà, tài sản trong nhà và được bố mẹ cho phép cho người thân, quen mượn đồ đạc của gia đình. Đến trưa ngày 09/7/2023, khi bị cáo Lê Trung D hỏi mượn xe và chỉ cho bị cáo D chỗ cất chìa khóa xe. Cháu cho bị cáo D mượn xe vì biết bị cáo là người quen của bố và đang sống tại nhà cháu. Sau khi thấy bị cáo D quay về lấy đồ đạc cá nhân không mang xe về trả mà lên xe khách đi mất, cháu mới gọi điện thoại báo cho bố mẹ biết.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị H và cũng là người đại diện hợp pháp cho bị hại Lò Thị Q, đại diện theo ủy quyền của anh Lò Văn T cũng có lời khai trình bày thống nhất với các lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 27B2-055.14 là tài sản chung của chị và anh T mua vào năm 2020, đăng ký mang tên chị. Ngày 09/7/2023, hai vợ chồng đi làm nương có giao nhà cửa, tài sản cho con gái Lò Thị Q trông, có dặn con nếu người thân quen mượn đồ thì vẫn cho mượn. Việc cháu Q cho bị cáo D mượn xe chị không biết, chỉ đến chiều cùng ngày thấy cháu Q

gọi điện thoại báo bị cáo D mượn xe máy đi không mang về mà lấy đồ đạc cá nhân lên xe khách đi mất nên hai vợ chồng mới về nhà và báo công an. Ngày 07/9/2023, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị sử dụng. Về trách nhiệm bồi thường chị không yêu cầu gì thêm. Chị đại diện cho con gái Lò Thị Q yêu cầu xử lý bị cáo Lê Trung D theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa anh Lò Văn H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn xin xét xử vắng mặt và các lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện, anh là chủ xe khách Tam Mao, chuyên chạy tuyến Mường Luân – Điện Biên, ngày 09/7/2023 bị cáo Lê Trung Dđến trao đổi đi xe và gửi xe máy Honda Wave RSX biển kiểm soát 27B2-055.14 ra thành phố Điện Biên Phủ và có hỏi mượn của anh 1.000.000đ. Anh nhất trí cho mượn tiền và chở cả người và xe ra thành phố Điện Biên Phủ, khi qua bản N, xã M bị cáo D có yêu cầu dừng xe đi đâu đó một lúc lại lên xe đi đến thành phố Đ, theo yêu cầu của bị cáo D khi đến thành phố chuyển xe máy và người lên xe khách Trần Gia chuyên tuyến Điện Biên – Hưng Yên, do bị cáo D không có tiền trả cước và trả tiền vay nên anh có nhờ xe Trần Gia thu hộ số tiền 1.230.000đ khi xuống bến xe Hưng Yên, tuy nhiên sau đó bịc áo D bị bắt, nhà xe Trần Gia chưa thu hộ được tiền anh nhờ. Anh không biết chiếc xe bị cáo D gửi do bị cáo phạm tội mà có và yêu cầu bị cáo D phải trả số tiền 1.230.000đ cho anh.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Tại phần tranh luận bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo Lê Trung D: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận vào ngày 09/7/2023 có mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 27B2-055.14 của chị Lò Thị H và anh Lò Văn T do cháu Lò Thị Q đang trực tiếp quản lý, trông coi đi tìm người trong xã M mang xuống Hưng Yên làm thuê để hưởng hoa hồng. Sau khi mượn được xe, không tìm được người, bản thân hết tiền nên bị cáo mới nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe. Sau đó bị cáo gửi chiếc xe máy cùng bản thân lên xe khách Trần Mao đi từ bến xe khách Mường Luân đến thành phố Điện Biên Phủ, rồi sang xe khách Trần Gia đi tuyến Điện Biên về Hưng Yên. Nhằm mục đích mang chiếc xe máy xuống Hưng Yên cắm bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi xe và người đang đi trên xe khách Trần Gia đến xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên thì bị bắt giữ.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cháu Lò Thị Q, những người liên quan là chị Lò Thị H, anhLò Văn T; chủ xe khách Tam Mao anh Lò Văn H và phù hợp với tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Tài sản bị cáo Lê Trung Dc hiếm đoạt định giá có giá trị 11.480.000đ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lê Trung D lợi dụng mối quan hệ quen biết và sự tin tưởng của cháu Lò Thị Q cho mượn xe máy, sau khi có được tài sản bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt và thực tế bị cáo dùng thủ đoạn nói dối cháu Q là xe bị hỏng, đang sửa có người mang trả cho gia đình sau nhằm để có thời gian cho bản thân và chiếc xe bị chiếm đoạt đi ra được Thành phố Đ và sau đó tiếp tục di chuyển bằng xe khách xuống Hưng Yên để cắm, bán chiếc xe lấy tiền chi tiêu cá nhân. Như vậy, hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*. Cùng với nhân thân lai lịch của bị cáo Lê Trung D thể hiện bản thân bị cáo đã bị kết án

03 lần và bị áp dụng tiền tiết tăng nặng " Tái phạm nguy hiểm" theo bản án số 16/2012/HSST ngày 04/7/2012 của Tàa án nhân dân huyện Y, tỉnh Thanh Hóa. Đến thời điểm phạm tội ngày 09/7/2023 chưa được xóa án tích, vì vậy lần phạm tội này, bị cáo Lê Trung D phải chịu tình tiết tăng nặng định khung " Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố là đúng quy định pháp luật.

Tại Điểm g Khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự quy định:

1."Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng…thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:….

2). Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

…

g) Tái phạm nguy hiểm…."

[2] Xét tính chất; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Lê Trung D là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội. Tính chất hành vi phạm tội là nghiêm trọng, cần phải bị xử lý nghiêm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, có ông nội Lê Thanh X được tặng Huy chương kháng chiến giải phóng do vậy bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét nhân thân của bị cáo thấy rằng, bản thân bị cáo có sức khỏe, đang trong độ tuổi lao động nhưng đã nhiều lần bị xử lý trách nhiệm hình sự chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù chưa được bao lâu (chấp hành xong vào ngày 10/8/2022) nay lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, chỉ mong có lợi cho bản thân, không quan tâm đến ân tình mà gia đình bị hại cho ăn, cho ở trong nhà từ ngày từ 07/7/2023 đến 09/7/2023. Do đó, bị cáo sẽ phải chịu một hình phạt thật nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự quy định:*"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản",* do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, hoặc tịch thu một phần tài sản hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp bị cáo tự do, thu nhập không ổn định nên khó có điều kiện để thi hành án. Vì vậy,

Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại cháu Lò Thị Q không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án: bà Lò Thị H và Lò Văn T, anh T ủy quyền cho bà H tham gia phiên tòa, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa, chị H, anh T không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét giải quyết.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn H yêu cầu bị cáo Lê Trung D hoàn trả số tiền vay 1.000.000đ và tiền cước xe 230.000đ. Tại phiên tòa bị cáo Lê Trung D thừa nhận có vay và nợ cước xe của anh H và nhất trí trả cho anh Hưởng tuy nhiên do không có tiền nên chưa thể trả kịp thời. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào theo Điều 357; Điều 463, khoản 1 Điều 466; khoản 1 Điều 469; Điều 522; 524; khoản 1 Điều 525; Điều 526 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Lê Trung D phải trả cho anh Lò Văn H số tiền vay 1.000.000đ và tiền cước xe 230.000đ như anh H yêu cầu.

[5] Về vật chứng vụ án:

Cơ quan điều tra công an tỉnh đã trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 27B2-055.14, kèm đăng ký, chìa khóa xe cho chị Lò Thị H theo Quyết định số 71/QĐ-CSHS-Đ4 ngày 5/9/2023. Chị Hạnh đã nhận vào ngày 7/9/2023 là đúng pháp luật, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F5 thu của bị cáo Lê Trung D, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên về nguyên tắc phải trả cho bị cáo sử dụng. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo Lê Trung D không có nhu cầu lấy lại, xét thấy chiếc điện thoại vẫn còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn H đã được triệu tập hợp lệ, vắng mặt có lý do, quá trình điều tra anh H đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, nên việc vắng mặt của anh H không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt anh H theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án, không thuộc diện được miễn, giảm án phí hình sự sơ thẩm cho nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội .

[8] Các vấn đề khác: Đối với hành vi của anh Lò Văn H (chủ nhà xe Tam Mao) và anh Nguyễn Tuấn A (chủ nhà xe Trần Gia) là người đã nhận lời vận chuyển xe

mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 27B2-055.14 nhưng không biết chiếc xe do bị cáo phạm tội mà có nên không xem xét xử lý. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm g Khoản 2 Điều 175; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Trung D (tên gọi khác: Không) phạm tội: *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*:

Xử phạt bị cáo Lê Trung D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (09/7/2023).

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 357; Điều 463, khoản 1 Điều 466; khoản 1 Điều 469; Điều 522; 524; khoản 1 Điều 525; Điều 526 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Lê Trung D phải trả cho anh Lò Văn H, sinh năm 1995. Trú tại bản Pá Khôm, xã Luân Giói, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên số tiền 1.230.000đ (một triệu, hai trăm ba mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực và anh H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị cáo Lê Trung D và anh Lò Văn H có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, màu đen – trắng; số IMEI 1: 866907032419698; số IMEI 2: 866907032419680, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không có sim điện thoại.

(Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 0 phút ngày 12/10/2023 giữa cơ quan Công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên Đông.).

- Chấp nhận Cơ quan điều tra công an tỉnh đã trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 27B2-055.14, kèm đăng ký, chìa khóa xe cho chị Lò Thị H, sinh năm 1992, trú tại bản N, xã M, huyện Đ theo Quyết định số 71/QĐ-CSHS-Đ4 ngày 5/9/2023.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 2, khoản 8 Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lê Trung D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo; người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt

tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/11/2023); người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Nhà tạm giữ CAHĐBĐ;
- VKSND H. Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐBĐ;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS HĐBĐ;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV C.an HĐBĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga